TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **242**/2020/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà PTM, sinh năm 1971.

ĐKHKTT: Tổ 5 phường MK, thành phố PL, tỉnh HN.

Địa chỉ làm việc: Số 179 LTT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Ông TVĐ, sinh năm 1966.

ĐKHKTT và trú tại: Tổ 5 phường MK, thành phố PL, tỉnh HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Bà PTM và ông TVĐ thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà PTM và ông TVĐ có 02 con chung là TMT, sinh ngày 31/12/1994 và TNN, sinh ngày 05/6/1997. Hai cháu đã trưởng thành nên các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định.

3. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Bà M, ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà M, ông Đ tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà PTM và ông TVĐ được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà PTM và ông TVĐ có 02 con chung là TMT, sinh ngày 31/12/1994 và TNN, sinh ngày 05/6/1997. Hai cháu đã trưởng thành nên các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung: Bà M, ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M, ông Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M, ông Đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000086 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến